TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 54/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2020/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Lưu L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai.

Ông Phạm Đức T, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Tổ X1, khu dân cư Y1, phường Z1, thị xã Z2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lưu Lvà ông Phạm Đức Ttự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X3, huyện Y3, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 quyển số 01/2005 ngày 08/7/2005.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay bà L, ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà L, ông T được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 20 tháng 02 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Lưu Lvà ông Phạm Đức T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Lưu Lcó 02 con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 05/9/2006 và Phạm Đức H1, sinh ngày 16/7/2011. Khi ly hôn ông Phạm Đức Tvà bà Nguyễn Thị Lưu Lthỏa thuận và theo nguyện vọng của con, bà Ly trực tiếp nuôi cháu Huy, ông Tuệ trực tiếp nuôi cháu Hoàng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Đức Tvà bà Nguyễn Thị Lưu Ltự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức Tvà bà Nguyễn Thị Lưu Lthuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 quyển số 01/2005 ngày 08/7/2005 của Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

*Về con chung***:** Ông Phạm Đức Tvà bà Nguyễn Thị Lưu Lcó 02 con chung tên Phạm Đức H, sinh ngày 05/9/2006 và, sinh ngày 16/7/2011. Khi ly hôn ông Phạm Đức Tvà bà Nguyễn Thị Lưu Lthỏa thuận và theo nguyện vọng của con, bà Nguyễn Thị Lưu L trực tiếp nuôi cháu Phạm Đức H1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Phạm Đức T trực tiếp nuôi cháu Phạm Đức H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Đức T, bà Nguyễn Thị Lưu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Đức T, bà Nguyễn Thị Lưu L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004387 ngày 17 tháng 02 năm 2020

của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Phạm Đức T, bà Nguyễn Thị Lưu Lđã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND phường Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Nghĩa